

HỘI NHẬP VÀ HỢP TÁC TÀI CHÍNH Ở CHÂU Á – CON ĐƯỜNG DẪN ĐẾN ĐỒNG TIỀN CHUNG CHÂU Á (ASIA CURRENCY UNIT)

Quan Minh Nhật¹

ABSTRACT

In 1997 Asian crisis, there has been a surge of proposals for financial integration of Asian countries. An Asian Monetary Fund (AMF) was suggested by Japan in 1997 and the Chiang Mai Initiative (CMI) was agreed by the finance ministers of ASEAN+3 countries in May 2000. In addition, a major change has taken place in Asian countries due to traditional reliance on overseas borrowings and bank-intermediated financing. An increasing trend to view the direct issuance of securities, particularly bond issues by the government and the private sector, as a viable way of financing their projects, and of harnessing the budget deficit as an important and viable means of bringing about the emergence of a local debt market. The fact points out the relationship between the Asian countries has developed significantly, especially in regional integration of monetary and finance although there have been some obstacles on the way of cooperation.

Keywords: *Asian financial crisis, financial integration, financial cooperation, bond*

Title: *Financial cooperation and integration in Asia – The road to establishing Asia Currency Unit*

1 MỞ ĐẦU

Xu hướng toàn cầu hoá đã thúc đẩy quá trình hợp tác giữa các quốc gia trên thế giới ngày càng chặt chẽ hơn trên nhiều lĩnh vực với nhiều góc độ khác nhau cả song phương lẫn đa phương. Thế nhưng, xu hướng hợp tác hội nhập khu vực giữa các quốc gia tương đồng là tiêu điểm thể hiện của quá trình hội nhập và đối với các quốc gia trong khu vực Châu Á cũng không ngoại lệ. Thực tế đã chỉ ra rằng, mối quan hệ kinh tế thương mại giữa các nước trong khu vực Châu Á đã phát triển ở những mức độ nhất định khác nhau, đặc biệt từ những năm của thập niên 90 dù có một vài vướng mắc trên con đường hợp tác. Cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ vào những năm 1997-98 và tổn thất mà nó gây ra đã làm suy yếu tốc độ phát triển của các nền kinh tế trong khu vực. Dù vậy, điều đó đã giúp các quốc gia bị ảnh hưởng nhận ra một sự thay đổi cơ bản trong thực thi chính sách tài chính và tiền tệ. Điều này đã giúp các quốc gia nhận thức rõ ràng hơn về vai trò và tầm quan trọng của việc hội nhập và hợp tác khu vực đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính - tiền tệ.

2 HỢP TÁC VÀ HỘI NHẬP TÀI CHÍNH Ở CHÂU Á

Đối với các nước thành viên thuộc hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN²), đề xướng hợp tác quan trọng đầu tiên trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng là việc thỏa thuận sắp xếp trao đổi giữa các nước thành viên vào năm 1977 (ASEAN Swap Arrangement, 1977) nhằm tạo cho mỗi quốc gia thành viên một khoản hỗ trợ

¹ Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh

² Thái lan, Singapore, Malaysia, Indonesia, Philippine, Brunei, Việt nam, Lào, Myanmar, và Campuchia.

tín dụng dự trữ đến 200 tỷ USD và được sử dụng để xoa dịu những vấn đề liên quan đến cân thanh toán tạm thời của các nước thành viên trong khu vực.

Một vấn đề khác mà các nước ASEAN đã thực hiện để nâng cao việc hợp tác trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng trong khu vực là sử dụng mô hình hiệp định thuế kép trong nội bộ các nước ASEAN để hướng dẫn việc đàm phán của các quốc gia thành viên với các nước ngoài khối nhằm tránh trùng thuế; tự do hoá việc sử dụng tiền tệ của các nước ASEAN đối với các hoạt động đầu tư và thương mại trong khu vực; tập huấn về thuế và nghiệp vụ hải quan cho các quan chức lãnh đạo nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của họ.

Sự chuyển dịch về hợp tác tài chính ở Châu Á trong thập niên 90 từ sau khi việc mở rộng tự do về tài khoản vốn đã đặt các nước thành viên vào vòng xoáy không ổn định về tài chính của thế giới. Những cuộc tranh luận gay gắt về kế hoạch phối hợp vùng đã xảy ra. Nhật đã đề xuất thành lập Quỹ Tiền tệ Châu Á (AMF). Tuy nhiên, kế hoạch đã bị Trung Quốc và Mỹ phá vỡ ngay sau đó. Sau thời gian đó, Kế hoạch Chiang Mai (CMI) đã được khởi xướng tập trung vào việc thoả thuận sắp xếp trao đổi tiền tệ đã phân nào xoa dịu Mỹ và Quỹ tiền tệ thế giới (IMF). Ngoài ra, kế hoạch còn bao gồm một hệ thống mạng lưới các hiệp ước song phương và có lẽ điều này đã chỉ ra một nền tảng cơ sở mới trong hội nhập, điều này đã phản ánh đúng thực trạng tình hình kinh tế và chính trị của các nước trong khu vực.

2.1 Mô hình hợp tác đầu tiên ở Châu Á - Quỹ Tiền tệ Châu Á (AMF)

Theo sau sự bùng nổ của cuộc khủng hoảng tài chính ở khu vực Châu Á vào năm 1997, đã đẩy lên các kế hoạch cho việc hội nhập tài chính của các quốc gia Đông Á (EA). Một trong những đề án nổi bật là Quỹ Tiền tệ Châu Á (AMF) được đề xuất vào giữa cuộc khủng hoảng tài chính năm 1997 nhằm đương đầu với tình huống ngày càng xấu đi đối với các quốc gia trong khu vực.

Cùng với những phản ứng từ IMF, Mỹ đã không ủng hộ với đề xướng AMF và đã có những ngăn cản dẫn đến kế hoạch sớm bị thất bại. IMF đã gây áp lực đối với các nước Đông Nam Á phải chấp nhận nhiều điều kiện khắc khe kể cả bao gồm việc cơ cấu lại nền kinh tế vĩ mô, các nước Đông Nam Á đã phàn nàn về những điều kiện này. Ngoài ra, IMF cũng lo ngại về quy mô và tác động của AMF có thể sẽ làm giảm đi vai trò ảnh hưởng của mình đối với khu vực vì AMF có thể sẽ cung cấp cho các quốc gia trong khu vực những khoản hỗ trợ tín dụng mà không cần phải đàm phán với IMF.

Mặc dù AMF đã thất bại, thế nhưng AMF đã gặt hái được một số kết quả đáng khích lệ từ việc hỗ trợ các quốc gia trong khu vực trong suốt cuộc khủng hoảng một cách đúng lúc và cấp thiết nhằm xoa dịu tình trạng khủng hoảng. AMF đã tồn tại và hơn một tháng hoạt động đã hỗ trợ số tiền 16 tỷ USD sau khi ngân hàng trung ương Thái Lan quyết định thả nổi tỷ giá hối đoái giữa đồng Bath Thái và đô la Mỹ. Sự cứu nguy chậm trễ của IMF đã góp phần vào việc lan rộng cuộc khủng hoảng giữa các quốc gia Đông Nam Á và vượt ra ngoài khu vực. Vai trò của AMF đã chứng minh sự cần thiết của mình khi mà những quyết định hỗ trợ của các cơ quan tài chính quốc tế thường chậm trễ và không đúng lúc.

2.2 Đề án khởi xướng Chiang Mai (The Chiang Mai Initiative - CMI)

Trước khi cuộc khủng hoảng tài chính ở Châu Á xảy ra vào giữa năm 1997, những dòng chảy tài chính giữa các quốc gia Châu Á rất yếu ớt và không ổn định đặc biệt là giữa các quốc gia Đông Nam Á. Tuy nhiên, tình trạng này dường như được cải thiện bởi chương trình hỗ trợ của Nhật trong giai đoạn 1993– 97. (Bảng 1)

Bảng 1: Dòng chảy các nguồn lực tài chính từ Nhật đến các quốc gia đang phát triển và các cơ quan đa biên, 1993-1997
Triệu USD

Nguồn lực tài chính	1993	1994	1995	1996	1997
Hỗ trợ phát triển chính thức	11,259	13,239	14,489	9,439	9,358
Các dòng chảy chính thức khác	3,842	3,229	5,544	947	3,886
Trợ cấp từ các tổ chức phi lợi nhuận	159	213	216	232	223
Dòng chảy tài chính tư nhân	618	11,807	22,046	27,469	15,622
Tổng	15,877	28,487	42,295	38,088	29,089

Nguồn: OECD, Development Assistance Committee, and Ministry of Finance.

Hơn thế nữa, Nhật đã sử dụng một phần đáng kể trong tổng vốn cho vay của năm 1996 cho các nước Châu Á. Đây chính là nguồn lực tài chính quan trọng giúp cho các quốc gia Châu Á cải thiện nền kinh tế của họ. (Bảng 2)

Bảng 2: Vốn cho vay của ngân hàng Nhật ở Châu Á, 12/1996

Quốc gia	Vốn cho vay từ ngân hàng Nhật bản (Triệu USD)	Phần trăm vốn cho vay trong tổng số vốn cho vay ra nước ngoài (%)
Tất cả các quốc gia	633,253	-
Châu Á	265,000	-
Hồng Kông	87,500	42.2
Singapore	58,800	31.1
Thái lan	37,525	53.4
Hàn quốc	24,324	24.3
Indonesia	22,035	39.6
Trung quốc	17,792	32.4
Malaysia	8,210	36.9
Đài loan	2,683	11.9
Philippines	1,558	11.7

Nguồn: Bank for International Settlements and ING Barings Securities.

Để tự bảo vệ và khắc phục hậu quả từ cuộc khủng hoảng, vào 5/2000, các Bộ trưởng tài chính của ASEAN+3³ đã đồng thuận về đề án khởi xướng Chiang Mai (CMI), đây là việc thỏa hiệp sắp xếp tài chính khu vực quan trọng đầu tiên cho phép các quốc gia có thể đương đầu với các dòng chảy tài chính suy yếu và duy trì sự ổn định của tỷ giá hối đoái.

Đề án khởi xướng Chiang Mai đã được thiết kế để mở rộng và duy trì sự sắp xếp trao đổi giữa các quốc gia ASEAN (ASEAN Swap Arrangement - ASA) bằng cách mở rộng phạm vi đối với tất cả các quốc gia ASEAN và bởi việc tăng cường quy mô trao đổi cũng như đã tạo ra một mạng lưới trao đổi song phương (BSAs) giữa các quốc gia ASEAN+3. Trong khuôn khổ mở rộng, các thành viên tham gia đã

³ Bao gồm 10 nước ASEAN và 3 nước đối thoại Trung quốc, Hàn quốc, và Nhật bản.

đóng góp vào ASA một số lượng vốn đáng kể, trong đó Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan, và Brunei mỗi quốc gia đã đóng góp số lượng 150 triệu USD. (Bảng 3)

Bảng 3: Đóng góp vào ASA, 2000

Triệu USD

Indonesia	150
Malaysia	150
Philippines	150
Singapore	150
Thái lan	150
Brunei	150
Việtnam	60
Myanmar	20
Campuchia	15
Lào	5

Nguồn: Ngiam Kee Jin, *Financial and Monetary cooperation in East Asia: The Singapore perspective*, p.6, August 2002.

Thêm vào đó, một mạng lưới trao đổi song phương và hỗ trợ thoả hiệp mua lại tiền tệ đã được thiết lập (Bảng 4). Đây là ý tưởng theo đó bất kỳ một quốc gia nào bị tấn công bởi đầu cơ tiền tệ có thể mượn ngoại tệ (thường là USD) từ quốc gia khác để mua lại đồng tiền của họ nhằm ổn định tỷ giá hối đoái. Những điều kiện chung cho việc vay mượn là thời gian đáo hạn 90 ngày, được gia hạn đến tối đa 7 lần với lãi suất dựa trên lãi suất công bố của liên ngân hàng Luân Đôn (LIBOR).

Bảng 4: Sự sắp xếp trao đổi trong khuôn khổ CMI (10/2002)

Sắp xếp trao đổi	Đồng tiền trao đổi	Số lượng
Nhật bản - Trung quốc	Yen-yuan renminbi	US\$ 3.0 tỷ (quy đổi tương đương)
Nhật bản - Malaysia	US dollar-ringgit	US\$ 3.5 tỷ
Nhật bản - Philippine	US dollar-peso	US\$ 3.0 tỷ
Nhật bản - Hàn quốc	US dollar-won	US\$ 7.0 tỷ
Nhật bản - Tháiilan	US dollar-baht	US\$ 3.0 tỷ
Trung quốc - Malaysia	US dollar-ringgit	US\$ 1.5 billion
Trung quốc - Hàn quốc	Yuan renminbi-won	US\$ 2.0 tỷ (quy đổi tương đương)
Trung quốc - Thailan	US dollar-baht	US\$ 2.0 tỷ
Hàn quốc - Tháiilan	US dollar-baht	US\$ 1.0 tỷ

Nguồn: <http://www.mof.go.jp/jouhou/kokkin/pcmie.htm>.

Từ số liệu trên, chúng ta thấy rằng USD là đồng tiền chi phối trong BSAs ngoại trừ sự trao đổi giữa Nhật - Trung Quốc và Trung Quốc - Hàn Quốc. Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam đã có những tiếp cận dần dần và linh hoạt đối với sự sắp xếp. Ngoài ra, sau cuộc khủng hoảng tài chính ở Châu Á, hầu hết các quốc gia trong khu vực đã bắt đầu thiết lập quỹ dự trữ ngoại tệ của họ. (Bảng 5)

Bảng 5: Dự trữ quốc tế sau khủng hoảng ở các quốc gia ASEAN+3

Triệu USD

	1996	1997	1998	1999	2000	2001	2002
Campuchia	265,8	298,5	324,3	393,2	501,7	586,8	776,1
Trung quốc	107.676,1	143.363,4	149.811,7	158.335,8	168.855,4	218.698,1	295.201,8
Indonesia	19.280,6	17.396,3	23.516,5	27.257,5	29.267,8	28.018,4	31.577,1
Nhật bản	216.700,0	219.600,0	215.500,0	286.900,0	354.900,0	395.200,0	-
Lào	170,1	112,8	112,8	105,3	139,6	133,5	194,1
Malaysia	27.129,7	20.899,2	25.675,2	30.644,8	29.576,0	30.525,9	34.277,2
Myanmar	240,8	260,7	326,3	276,6	233,5	410,6	481,0
Philippines	11.744,7	8.738,3	10.780,6	15.011,9	15.024,3	15.658,6	-
Hàn quốc	34.073,1	20.404,9	52.040,8	74.054,4	96.198,1	102.821,1	121.414,0
Singapore	76.846,8	71.288,8	74.928,0	76.843,2	80.132,1	75.374,9	82.021,1
Thái lan	38.645,2	26.892,5	29.536,3	34.780,9	32.661,3	33.040,7	38.915,4
Việt nam	1.813,8	2.098,1	2.100,5	3.423,4	3.509,6	3.765,1	-

Nguồn: <http://www.imf.org>; <http://www.adb.org>.

Quỹ dự trữ ở các quốc gia đã xuất hiện mặc dù cơ chế tỷ giá hối đoái trong khu vực đã được điều chỉnh linh hoạt và nguồn lực hiện hữu của IMF đã nâng cao cũng như các hỗ trợ cho vay mới đã được thiết lập. Mặc dù tầm quan trọng của dự trữ ngoại tệ đóng vai trò rất lớn trong việc duy trì sự tự chủ của các nhà đầu tư và làm dịu đi áp lực thị trường hối đoái. Tuy nhiên, các quốc gia nên cân đối và xem xét đến chi phí cơ hội của việc nắm giữ một số lượng lớn ngoại tệ dự trữ đối với lợi ích đạt được từ việc nắm giữ đó. Một trong những cách nhằm giảm chi phí cơ hội là tăng cường số lượng các hoạt động giao dịch tài chính quốc tế. Trong vấn đề này có thể nói rằng CMI đã có thể cho phép ASEAN+3 cải thiện và nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng các nguồn lực tài chính.

2.3 Sự phục hồi hợp tác thương mại

Sau khi gạt hái được một số thành tựu đáng kể từ đề án CMI, ASEAN+3 đã chuyển dịch từ hợp tác tiền tệ và tài chính khu vực sang thiết lập khu vực tự do thương mại (FTAs) và khu vực mậu dịch tự do của ASEAN là một minh chứng. Ngoài ra, Trung Quốc và ASEAN đã sớm ký kết một hiệp ước nhằm tạo ra khu vực tự do mậu dịch trong vòng 10 năm bắt đầu từ năm 2001. Nhật đã có một FTA với Singapore và đang theo đuổi những kế hoạch hợp tác gần gũi hơn về kinh tế với các nước khác trong khu vực. Hàn quốc và Thái Lan cũng đã có những cuộc đàm phán để thiết lập một FTA. Lợi ích sau cùng của những bước phát triển này sẽ phụ thuộc vào mục tiêu kinh tế và chính trị của các chính phủ liên quan và kết quả đạt được có thể là một ASEAN+1, một ASEAN+2 hoặc là một cộng đồng mậu dịch tự do bao gồm các quốc gia ASEAN+3.

3 SỰ HỖ TRỢ CỦA THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU GIỮA CÁC QUỐC GIA

3.1 Tổng quan về thị trường trái phiếu ở các nước Châu Á đang phát triển (ADCs)

Sau những tác động của cuộc khủng hoảng tài chính ở Châu Á, đã có sự thay đổi cơ bản ở nhiều quốc gia đang phát triển Châu Á (ADCs) trong các hoạt động tài

chính của họ. Các quốc gia đã hướng vào việc phát hành chứng khoán đặc biệt là trái phiếu chính phủ và tư nhân, điều này được xem như một phương sách để cung cấp vốn cho các dự án và giảm bớt việc thâm thụt ngân sách của họ.

Đặc biệt, sự phát triển của thị trường chứng khoán chính phủ đã nổi lên như là một phương pháp cơ bản để kích thích sự phát triển nền kinh tế tạo điều kiện giảm bớt thâm thụt ngân sách vì các quốc gia này đã duy trì được vị thế tài chính tương đối ổn định. Đối với các quốc gia này, sự phát triển thị trường trái phiếu chính phủ đã cung cấp một phương sách giúp họ có thể quản trị nợ và hợp lý hoá sự phát hành chứng khoán ngày càng tốt hơn.

3.2 Thị trường trái phiếu chính phủ ở các quốc gia Châu Á đang phát triển (ADCs)

Thị trường trái phiếu chính phủ ở 10 nước ADCs⁴ đã thể hiện sự tương phản của sự phát triển và cách tiếp cận đối với những nỗ lực của họ trong giai đoạn phát triển. Hai nền kinh tế phát triển lúc bấy giờ trong khu vực là Singapore, Hồng Kông đã thể hiện vai trò của mình trong việc dẫn đầu thị trường. Trung quốc thực tế là một quốc gia bắt đầu trẻ và đang trong giai đoạn mà nợ tư nhân gấp 3 lần trái phiếu chính phủ. Đây cũng là xu hướng của các quốc gia ADCs khác đối với những cố gắng của họ trong việc phát triển những nền tảng kích thích sự phát triển của thị trường. Vào lúc này, Singapore tự khởi xướng như là một trung tâm tài chính quốc tế ở Châu Á và là một trung tâm nợ trong khu vực đối với việc thoả hiệp sắp xếp trao đổi, bảo hiểm và mua bán trái phiếu.

3.3 Các loại chứng khoán

Thị trường trái phiếu ADCs bao gồm trái phiếu chính phủ và trái phiếu tư nhân trong đó trái phiếu chính phủ chiếm đại bộ phận. Chứng khoán chính phủ được phát hành bởi chính quyền trung ương, doanh nghiệp nhà nước, chính quyền thành phố và địa phương và kể cả ngân hàng trung ương. Các trái phiếu tư nhân thường chỉ được phát hành bởi các công ty.

Chứng khoán chính phủ bao gồm hối phiếu kho bạc ngắn hạn và trái phiếu kho bạc dài hạn và được gọi với nhiều tên khác nhau (T-Bond, E-Bond và F-Bond; Indonesia có SIBs và SBPUs; Hồng Kông, Trung quốc phát hành EFNs, và Singapore có SGS). Sự phân biệt của chúng dựa vào người phát hành hoặc thời gian đáo hạn, hối phiếu thường có thời gian đáo hạn ngắn còn trái phiếu thường có kỳ hạn dài.

3.4 Quy mô của thị trường trái phiếu nội địa

Bảng 6 cho ta thấy quy mô của thị trường trái phiếu nội địa khác nhau giữa các nước ADCs, phạm vi từ 5% GDP ở Indonesia đến 97% GDP ở Singapore. Hàn Quốc, Malaysia, và Singapore là các quốc gia có quy mô tương đối lớn trong phát hành trái phiếu.

⁴ Trung Quốc, HongKong, Indonesia, Hàn Quốc, Malaysia, Philippine, Singapore, Đài Loan, Thailan và Sri Lanka

Bảng 6: Thị trường trái phiếu nội địa, 1998

Quốc gia	Tổng quy mô thị trường (tỷ USD)	% GDP	Trái phiếu chính phủ (%)	Trái phiếu công ty (%)
Trung quốc	776	30	72	28
Hồng Kông	50	30	25	75
Indonesia	4	5	42	58
Hàn quốc	269	84	68	32
Malaysia	42	63	54	46
Philippines	21	32	100	0
Singapore	84	97	80	20
Đài loan	46	18	66	34
Thái Lan	14	12	78	22

Nguồn: Philippines country Paper, and Government bond market development in Asia, p.122, Yun-Hwan Kim and Mercedes Suleik 2001.

4 ĐỒNG TIỀN CHUNG CHÂU Á (ASIA CURRENCY UNIT – ACU) – LỘ TRÌNH CÒN LẮM GIAN NAN

4.1 Thuận lợi

- Cùng với xu thế hội nhập hợp tác song phương và đa phương, các quốc gia Châu Á đặc biệt là các nước ASEAN+3 đã và đang tập trung vào việc thiết lập những khu vực tự do thương mại (FTAs). Trong đó, các nước ASEAN đang trong giai đoạn cuối của lộ trình cắt giảm thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) để tiến đến thực hiện khu vực tự do thương mại (AFTA). Đây là chương trình quan trọng của các nước ASEAN được đề xuất trong Hội nghị thượng đỉnh lần thứ tư tổ chức tại Singapore vào năm 1992. Trung Quốc và ASEAN đã ký hiệp định về tự do hoá mậu dịch (FTA) trong vòng 10 năm kể từ 2001. Nhật đã ký FTA với Singapore nhằm tăng cường hợp tác kinh tế với các quốc gia khác trong khối ASEAN. Điều này đã khẳng định tiềm năng vững chắc nhằm thúc đẩy việc hội nhập trong buôn bán quốc tế giữa các quốc gia khu vực.
- Xu hướng hợp tác hội nhập trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, sự phát triển nhất định của thị trường chứng khoán và những đồng thuận trong việc cải thiện cơ chế tỷ giá hối đoái giữa các quốc gia Châu Á đã tạo nền tảng tiền đề cho các ý tưởng về việc hình thành đồng tiền chung Châu Á.
- Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) có kế hoạch từ năm 2006 sẽ chuẩn bị thành lập đồng tiền chung ở Châu Á. Theo dự kiến, tham gia kế hoạch có các nước ASEAN+3 và trong tương lai có thể có thêm đặc khu Hồng Kông cùng Đài Loan. Đây sẽ là một trong những nội dung quan trọng của Hội nghị thượng đỉnh Đông Á, dự kiến diễn ra tại Malaysia vào cuối năm 2005.

4.2 Khó khăn

- Mặc dù đã có những khởi xướng bước đầu trong hợp tác tài chính - tiền tệ cũng như những đồng thuận trong các cơ chế quản lý tài chính và tỷ giá hối đoái. Thế nhưng, các dòng chảy tài chính giữa các quốc gia Châu Á vẫn còn yếu ớt và có xu hướng giảm sút.
- Sự biến động và khác biệt khá lớn của các quốc gia Châu Á về tốc độ tăng trưởng kinh tế, cấu trúc và hệ thống kinh tế, thể chế luật pháp, cũng như tình hình chính trị bất ổn ở một số quốc gia đã phần nào hạn chế tiến trình hội nhập tài chính - tiền tệ trong khu vực.

- Quy mô và hoạt động của các cơ quan tài chính - ngân hàng ở các quốc gia Châu Á còn hạn chế. Thị trường chứng khoán đã phát triển ở mức nhất định nhưng vẫn với cường độ thấp, không ổn định, và có sự chênh lệch rất lớn giữa các quốc gia trong khu vực.

5 KẾT LUẬN

Mặc dù tiến trình hợp tác và hội nhập giữa các nước trong khu vực Châu Á còn chậm và gặp phải một vài hạn chế đặc biệt trong lĩnh vực tài chính và tiền tệ. Thế nhưng, các đề án khởi xướng hợp tác đã khẳng định được tầm quan trọng cấp thiết trong việc giải quyết và ổn định các dòng chảy tài chính của các quốc gia. Thêm vào đó, cùng với xu thế hội nhập toàn cầu và sự phát triển khu vực, các quốc gia và các tổ chức tài chính - ngân hàng trong khu vực đã và đang nỗ lực nhằm thúc đẩy tiến trình hợp tác hội nhập mà một trong những tiêu điểm là thành lập đồng tiền chung Châu Á.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Eric Altbach, The Asian monetary fund proposal: A Case study of Japanese regional leadership, p.16. Feature Article, No. 47, December 19, 1997.
- Marc Castellanno, Japanese foreign aid: A Lifesaver for East Asia?, p.7-8. Feature Article, No. 6 - February 12, 1999.
- Yun-Hwan Kim and Mercedes Suleik, Government bond market development in Asia, p.116-119, p.122-123, 2001
- Tadahiro Asami, After the Chiang Mai Initiative, Institute for International Monetary Affairs (IIMA), Newsletter, p.p 1-2, No.5.2001.
- Pradumna B.Rana, Monetary and Financial Cooperation in East Asia: The Chiang Mai Initiative and Beyond, p.11, February 2002.
- Pasuk Phongpaichit and Chris Baker, Experience and Prospects of Financial Cooperation in Asian, p.18-19, Symposium on Co-Design for A new East Asia after the Crisis, Nagoya University, 7 February 2002.
- Seok-Dong Wang, Regional Financial Cooperation in East Asia: The Chiang Mai Initiative and Beyond, p.91, 92, Bulletin on Asia Pacific Perspectives 03/2002.
- Ngiam Kee Jin, Financial and Monetary cooperation in East Asia: The Singapore perspective, p.6, August 2002.
- Chalongphob Suaangkarn, East Asia Financial cooperation: An Assesment of the Rationale, Paper presented at the Conference on East Asia Cooperation, organized by the Institute of Asia Pacific Studies and the Center for APEC & East Asia Cooperation, Chinese Academy of Social Science, August 22-23, 2002, Beijing.
- Haruhiko Kuroda, Can Asia be Economically Integrated?, p. 1-3. Speech at the World Leadership Forum, October 2, 2002.
- Kwan S.Kim and Seok-Hyeon Kim, Financial Cooperation in East Asia; Possibilities and Prospects with social reference to Other Regional Experiences, p. 3-6. University of Notre Dame, March 12, 2003.
- Takatoshi Ito, The ABC of Asian bonds, p.1-3, June 25, 2003.
- Gan Kim Khoon, Asian financial cooperation, p.4, 5, August 2003.
- Yoshihiro Iwasaki, Monetary and Financial Cooperation in East Asia: The Way ahead, p.1-5. Paper presented at the Boao Forum for Asia Conference, Hainan China. 2/11/2003.
- Rafael Consing, Creating an Efficient Asian Bond Market-The Private Sector Perspective, p. 3.4. Boao Forum for Asia Annual Conference on Asia Searching for Win-Win: Development through Cooperation, 2 November 2003, Hainan China.